

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch tài chính và Kế lựa chọn nhà thầu năm 2020 của Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-BGDĐT ngày 19/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 215/BCTĐ-KHTC-ODA ngày 02/3/2020 của Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hoạt động, Kế hoạch tài chính và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2020 của Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2.

*(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện chức năng chủ dự án đối với việc triển khai công việc thuộc các kế hoạch năm 2020 được phê duyệt tại Điều 1 đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Vụ Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm giám sát, theo dõi việc thực hiện các công việc được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Độ**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Phụ lục 1*

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**  
**DỰ ÁN GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ KHU VỰC KHÓ KHĂN NHẤT**  
**GIAI ĐOẠN 2**

(Kèm theo Quyết định số **670** /QĐ-BGDĐT ngày **09** / **3** /2020  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



## **I. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2 (viết tắt là Dự án).

**2. Tên nhà tài trợ:** Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

**3. Cơ quan chủ quản:** Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT).

- Địa chỉ: Số 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Tel/Fax: +84-4-3868.1520 / +84-4-3868.4766.

**4. Đơn vị thực hiện:**

- Ban Quản lý dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2 (viết tắt Ban QLDA).

- Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà HQ Building, số 193C3 phố Bà Triệu, Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Tel/Fax: +84-4-3974.1541 / +84-4-3974.1480

**5. Chủ Dự án:** Ban Quản lý các Dự án - Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Địa chỉ: Số 35 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Tel/Fax: +84-4-3868.1520 / +84-4-3868.4766.

**6. Thời gian dự kiến thực hiện Dự án:** Từ năm 2015 đến năm 2021.

**7. Địa điểm thực hiện Dự án**

Dự án thực hiện tại 135 huyện thuộc 28 tỉnh, các khu vực sau:

- Trung du miền núi phía Bắc, gồm các tỉnh: Hòa Bình (4 huyện), Sơn La (9 huyện), Điện Biên (8 huyện), Lào Cai (7 huyện), Yên Bái (5 huyện), Hà Giang (5 huyện), Cao Bằng (5 huyện), Thái Nguyên (3 huyện), Phú Thọ (3 huyện), Lạng Sơn (3 huyện) - tổng số: 10 tỉnh (52 huyện).

- Tây Nguyên, gồm các tỉnh: Đắk Lắk (6 huyện), Gia Lai (9 huyện), tỉnh Ninh Thuận (6 huyện) - tổng số: 3 tỉnh (21 huyện).

- Đồng bằng sông Cửu Long, gồm các tỉnh: Bạc Liêu (4 huyện), Kiên Giang (5 huyện), Sóc Trăng (3 huyện), Trà Vinh (3 huyện) - tổng số: 4 tỉnh (15 huyện).

- Khu vực Duyên hải miền Trung chịu ảnh hưởng của bão lũ, gồm các tỉnh: Thanh Hóa (4 huyện), Nghệ An (4 huyện), Hà Tĩnh (5 huyện), Quảng Bình (4 huyện), Quảng Trị (4 huyện), Thừa Thiên Huế (5 huyện), Quảng Nam (4 huyện), Quảng Ngãi (4 huyện), Bình Định (5 huyện), Phú Yên (4 huyện), Bình Thuận (4 huyện) - tổng số: 11 tỉnh (47 huyện).

**8. Mục tiêu của Dự án**

- **Mục tiêu tổng thể:** Dự án thực hiện nhằm giảm khoảng cách về phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng và các nhóm dân tộc thiểu số (DTTS). Đặc biệt, Dự án tham gia, hỗ trợ trực tiếp vào quá trình phát triển các khu vực khó khăn, trong đó có vùng: Trung du, Miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền Trung thường xuyên chịu ảnh hưởng

của bão, lũ.

- **Mục tiêu cụ thể:** (i) Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục Trung học cơ sở (THCS) cho học sinh khu vực khó khăn, đặc biệt là học sinh các DTTS để dần đạt được tỷ lệ nhập học THCS đúng độ tuổi của quốc gia là 95%; (ii) Xóa bỏ khoảng cách về cơ hội học tập giữa các khu vực, giữa thành thị và nông thôn, giữa nam và nữ và giữa các khu vực thuận lợi cũng như khó khăn, giữa các nhóm thiệt thòi và các nhóm thuận lợi hơn; (iii) Cải thiện chất lượng và sự phù hợp của giáo dục THCS cho các nhóm DTTS sống ở các khu vực khó khăn thông qua hoạt động xây dựng và cung cấp sách giáo khoa mới phù hợp với vùng miền và hướng đến tăng cường năng lực cho học sinh; cải thiện cơ sở vật chất, nguồn lực, thiết bị, tài liệu; và các hoạt động bồi dưỡng giáo viên; (iv) Tăng cường năng lực cho các nhà quản lý giáo dục ở cấp địa phương và cải thiện hệ thống quản lý các trường THCS nhằm cung cấp giáo dục THCS có chất lượng tốt hơn ở các khu vực DTTS; (v) Nâng cao năng lực cho các nhà lập kế hoạch, quản trị và cán bộ Dự án để quản lý, giám sát và đánh giá Dự án hiệu quả, đạt chất lượng cao.

### **9. Các thành phần và hoạt động của Dự án**

Thiết kế của Dự án gồm 04 thành phần:

- Thành phần 1: Tăng cường tiếp cận cho những nhóm khó khăn đối với giáo dục THCS và chương trình tương đương giáo dục THCS;
- Thành phần 2: Nâng cao chất lượng và sự phù hợp của giáo dục THCS đối với học sinh DTTS thông qua hoạt động biên soạn SGK phù hợp với đối tượng, vùng miền, Bồi dưỡng giáo viên, Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh;
- Thành phần 3: Tăng cường năng lực hệ thống các trường THCS ở khu vực khó khăn và DTTS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục THCS thông qua các Cụm trường;
- Thành phần 4: Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ Dự án, hỗ trợ triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện Dự án.

### **10. Tổng số vốn của Dự án**

Tổng vốn của Dự án là 93.000.000 USD (Chín mươi ba triệu Đô la Mỹ), bao gồm:

- Vốn ODA: 80.000.000 USD (Tám mươi triệu Đô la Mỹ) (tương đương 86,2% tổng vốn Dự án) được cấp từ Quỹ phát triển châu Á (ADF) của ADB.
- Vốn đối ứng: 13.000.000 USD (Mười ba triệu Đô la Mỹ) tương đương 13,98% tổng vốn Dự án, trong đó:
  - + Vốn đối ứng Trung ương: 3.377.500 USD (Ba triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm Đô la Mỹ) chiếm 3,64%;
  - + Vốn đối ứng địa phương: 9.622.500 USD (Chín triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn năm trăm Đô la Mỹ) chiếm 10,34%;

Vốn đối ứng Trung ương 3.377.500 USD dùng để chi trả thuế của các hợp đồng mua sắm thiết bị, đồ gỗ, ô tô, thuê văn phòng Ban QDLA Trung ương, sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn và chi cho một số hoạt động hỗ trợ thực hiện Dự án.

Vốn đối ứng địa phương 9.622.500 USD để chi trả thuế của các hợp đồng xây dựng, toàn bộ chi kiến thiết cơ bản khác. Ngoài ra, kinh phí cho các chi phí phát sinh khác liên quan đến xây dựng cơ bản (XDCB) nếu có: cấp điện, cấp nước đến trường, đền bù giải phóng mặt bằng, san ủi, tôn lấp đất, xây kè chống trôi đất, giải tỏa chướng ngại vật, chống mối, bảo trì công trình được Dự án đầu tư, v.v...; lương, phụ cấp lương cho cán bộ Ban QLDA tỉnh, chi thường xuyên tại văn phòng Ban QLDA tỉnh được bố trí từ nguồn vốn đối ứng địa phương.

Cơ chế tài chính trong nước: Cấp phát 100% vốn vay ưu đãi và vốn đối ứng từ ngân sách nhà nước.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019, LŨY KẾ THỰC HIỆN TỪ ĐẦU DỰ ÁN.**

### **1. Nguồn vốn đã giải ngân**

#### **a. Vốn hành chính sự nghiệp:**

Tổng kinh phí theo kế hoạch được phê duyệt trong năm 2019 vốn HCSN sau điều chỉnh: 135.861 triệu đồng, vốn ADB là 129.303 triệu VNĐ, vốn Đối ứng là 6.558.

Tổng giải ngân trong năm 2019: vốn HCSN đạt 90.407 triệu đồng đạt 66.5% vốn kế hoạch, trong đó vốn ADB là 83.848 triệu đồng (tỷ lệ giải ngân 65% vốn kế hoạch), vốn Đối ứng là 6.559 triệu đồng (tỷ lệ giải ngân 100% vốn kế hoạch).

Vốn XDCB: Tổng kinh phí được phê duyệt 113.384 triệu đồng, giải ngân đạt 33.985 triệu đồng (tỷ lệ giải ngân đạt 30%). Nguồn kinh phí chi cho XDCB được thực hiện theo hình thức Dự án ô, Ban quản lý Dự án TW đóng vai trò điều phối chung, các Ban quản lý Dự án tại 28 tỉnh thụ hưởng tham gia trực tiếp vào quản lý, thực hiện và nguồn vốn được Bộ Kế hoạch Đầu tư giao trực tiếp cho tỉnh thụ hưởng Dự án.

### **2. Những kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo.**

#### **a. Thành phần 1: Tăng cường tiếp cận cho những nhóm khó khăn đối với Giáo dục THCS và chương trình tương đương Giáo dục THCS.**

- **Hoạt động XDCB:** Tổng số gói thầu đã được trao hợp đồng là 50/50 gói thầu, tương ứng 137 trường THCS tại 28/28 tỉnh thụ hưởng dự án cho giai đoạn 1. Hiện đã có 135/137 trường đã hoàn thành xây dựng. 2/137 trường đã được đấu thầu lại và trao hợp đồng. Đến nay, 470 phòng học, 238 phòng bán trú, 171 phòng công vụ cho giáo viên, 25 bếp ăn, 29 nhà vệ sinh chung, 34 nhà vệ sinh cho học sinh bán trú đã được hoàn thành. 8 phòng học còn lại đang được thi công xây dựng.

Thực hiện đầu tư Danh mục XDCB giai đoạn 2 gồm 41 trường THCS tại 20 tỉnh, tương ứng với 24 gói thầu xây dựng, 29/41 trường THCS đã được phê duyệt báo cáo KTKT, trong đó có 25 trường đã được phê duyệt KHLCNT, 6/41 trường đã được trao hợp đồng. 14/156 phòng học, 8/65 phòng bán trú, 7/26 phòng công vụ cho giáo viên, 1/8 nhà vệ sinh chung, 2/8 nhà vệ sinh cho học sinh bán trú đã được trao hợp đồng và đang thi công xây dựng.

Giai đoạn 3: Danh mục XDCB giai đoạn 3 gồm 20 trường tại 12 tỉnh đã được ADB và Bộ GD&ĐT phê duyệt.

- **Thiết bị và đồ gỗ:** Cung cấp Đồ gỗ cho phòng học, phòng bán trú, phòng công vụ mới xây đợt 1. Tổng số danh mục hàng hóa được cung cấp 12.858 sản phẩm bao gồm bảng chống lóa, bàn ghế, tủ, giá sách, giường cá nhân.

- **Sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn:** In và cung cấp Sổ tay nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục THCS khu vực khó khăn và dân tộc thiểu số cho 1.450 trường, mỗi trường 8 bộ.

- **Đào tạo bồi dưỡng:** Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho 2.192 cán bộ địa phương và trường THCS về hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng trong đó năm 2018 là 784 người, năm 2019 là 1.408 người.

**b. Thành phần 2: Nâng cao chất lượng và sự phù hợp của giáo dục THCS đối với học sinh DTTS thông qua hoạt động biên soạn SGK phù hợp với đối tượng, vùng miền, Bồi dưỡng giáo viên và Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.**

- **Thiết bị và đồ gỗ:** Cung cấp Thiết bị phòng hội thảo truyền hình trực tuyến cho 86 Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện.

- **Sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn:** In và cung cấp tài liệu Tư vấn hướng nghiệp phù hợp cho học sinh khu vực khó khăn và dân tộc thiểu số; Giáo dục ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số.

- **Đào tạo bồi dưỡng:** Trình lãnh đạo Bộ phê duyệt kế hoạch tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ thư viện trường trung học cơ sở thuộc các huyện mục tiêu của các tỉnh tham gia Dự án (Kế hoạch số 51/KH-BGDĐT được phê duyệt ngày 08/02/2018) về giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các DTTS; Giáo dục ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu; Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khu vực khó khăn và DTTS.

+ Tập huấn về chương trình Giáo dục Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa DTTS cho 1.679 giáo viên, cán bộ quản lý. Dự kiến đến hết năm 2019 sẽ hoàn thành tập huấn thêm cho 894 giáo viên, nâng tổng số giáo viên, cán bộ được tập huấn 2.573 người;

+ Tập huấn về chương trình Giáo dục Ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu cho 1.404 giáo viên, cán bộ quản lý. Dự kiến đến hết 2019 sẽ hoàn thành tập

huấn cho 250 giáo viên nâng tổng số giáo viên, cán bộ bản lý được tập huấn là 1.654 người;

+ Tập huấn về chương trình Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS khu vực khó khăn và DTTS cho 1.259 giáo viên, cán bộ quản lý.

- Phối hợp cùng các chuyên gia tư vấn rà soát và hoàn thiện các tài liệu: Tư vấn hướng nghiệp phù hợp cho học sinh khu vực khó khăn và dân tộc thiểu số, Giáo dục ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số.

***c. Thành phần 3: Tăng cường năng lực hệ thống các trường THCS ở khu vực khó khăn và DTTS nhằm cung cấp dịch vụ GD THCS có chất lượng tốt hơn thông qua các Cụm trường.***

- ***Hoạt động XDCB:*** Tổng số gói thầu đã được trao hợp đồng là 50/50 gói thầu, tương ứng 137 trường THCS tại 28/28 tỉnh thụ hưởng dự án giai đoạn 1. Hiện đã có 135/137 trường đã hoàn thành xây dựng. 2/137 trường đã được đấu thầu lại và trao hợp đồng. 2 phòng học bộ môn còn lại đang được thi công xây dựng.

Giai đoạn 2: Thực hiện đầu tư Danh mục XDCB giai đoạn 2 gồm 41 trường THCS tại 20 tỉnh, tương ứng với 24 gói thầu xây dựng, 29/41 trường THCS đã được phê duyệt báo cáo KTKT, trong đó có 25 trường đã được phê duyệt KHLCNT, 6/41 trường đã được trao hợp đồng. 3/25 phòng học bộ môn, 1/18 thư viện đang được thi công xây dựng.

Giai đoạn 3: Danh mục XDCB giai đoạn 3 gồm 20 trường tại 12 tỉnh đã được ADB và Bộ GD&ĐT phê duyệt.

***- Thiết bị và đồ gỗ:***

+ Hoàn thành việc cung cấp Thiết bị cho 344 cụm trường.

+ Hoàn thành cung cấp Đồ gỗ cho phòng thư viện, phòng học bộ môn mới xây đợt 1.

+ Hoàn thành việc đấu thầu và trao hợp đồng cung cấp thiết bị phòng học bộ môn cho 147 trường và phòng thư viện cho 45 trường mới xây giai đoạn 1, dự kiến giải ngân 90% trong năm 2019, 10% trong năm 2020.

***- Đào tạo bồi dưỡng:***

+ Tổ chức tập huấn sinh hoạt chuyên môn cho 2.141 hiệu trưởng và giáo viên về hoạt động cụm trường trong năm 2016, 2017 và 2019 cho tỉnh tham gia Dự án.

+ Tổ chức tập huấn cho 1.421 cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ thư viện trường trung học cơ sở thuộc các huyện mục tiêu của các tỉnh tham gia Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2 (Kế hoạch số 51/KH-BGDĐT được phê duyệt ngày 08/02/2018) về Nâng cao hiệu quả hoạt động thư



viện. Dự kiến đến hết năm 2019 tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ thư viện được tập huấn là 1.488 lượt người.

**d. Thành phần 4: Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ Dự án, hỗ trợ triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện dự án.**

- **Thiết bị và đồ gỗ:** Hoàn thành mua sắm phương tiện 02 chiếc ô tô phục vụ cho hoạt động của Dự án; Hoàn thành gói thầu cung cấp Thiết bị và đồ gỗ cho BQLDA TW và 28 BQLDA tỉnh.

- **Thuê văn phòng:** Hoàn thành việc thuê văn phòng cho BQLDA TW từ năm 2014 đến hết năm 2021. Việc thuê văn phòng được thực hiện thông qua đấu thầu, kinh phí thuê  $325.000đ * 340m^2 = 110.500$  triệu đồng.

- **Dịch vụ tư vấn:**

+ Hoàn thành tuyển chuyên gia trong nước và quốc tế về Khởi động dự án và chuyên gia về Tái định cư và đã kết thúc hợp đồng trong năm 2016;

+ Tuyển công ty hỗ trợ thực hiện Dự án từ năm 2016 và tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc hợp đồng năm 2020;

+ Hoàn thành việc tuyển công ty kiểm toán độc lập cho giai đoạn 2015 - 2017; Trong năm 2019 đã đấu thầu và trao hợp đồng cho công ty kiểm toán độc lập cho giai đoạn 2018 – 2021, trong năm 2019 đã hoàn thành việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

+ Hoàn thành tuyển chuyên gia trong nước về Tái định cư cho các hoạt động XDCB giai đoạn 2.

- **Sách giáo khoa và Tài liệu hướng dẫn:** In số tay hướng dẫn thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động dự án ở cấp trường. Hoàn thành trao hợp đồng và thanh toán 90% trong năm 2019, 10% được thanh toán trong năm 2020.

- **Đào tạo bồi dưỡng:** Triển khai các tập huấn (trực tiếp và trực tuyến) cho các chương trình: Tập huấn hiệu trưởng các trường THCS về Thực hiện, giám sát đánh giá các hoạt động Dự án; Hoàn thành tổ chức Hội thảo về công tác xây dựng cơ bản đợt 1, 2.

- **Hỗ trợ thực hiện dự án:**

+ Hoàn thành công tác chỉnh lý tài liệu lưu trữ dự án 2013, 2014, 2015, 2016, 2017;

+ Hoàn thành công tác Kiểm định chất lượng hàng hóa cho gói thầu Cung cấp Đồ gỗ - Thiết bị cho các trường mới xây giai đoạn 1;

+ Hoàn thành các nội dung hỗ trợ thực hiện dự án theo kế hoạch hoạt động của từng năm.

### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

**1. Các hoạt động đã thực hiện từ năm 2019 tiếp tục triển khai trong năm 2020 bao gồm:**

**a. Thành phần 1: Tăng cường tiếp cận cho những nhóm khó khăn đối với Giáo dục THCS và chương trình tương đương Giáo dục THCS.**

**- *Bồi dưỡng về nâng cao nhận thức cộng đồng***

+ Mô tả hoạt động: Tập huấn trực tiếp cho giáo viên trường THCS, cán bộ trung tâm học tập cộng đồng nội dung Nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục THCS theo kế hoạch số 287/KH-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 và Kế hoạch số 120/KH-BGDĐT ngày 13 tháng 2 năm 2019. Hoạt động này đã trao thầu và được thực hiện trong năm 2019, tập huấn được 1.408 học viên. Số còn lại chưa được tập huấn theo kế hoạch sẽ được chuyển sang thực hiện năm 2020.

+ Kết quả dự kiến: Tập huấn cho 242 giáo viên trường THCS, cán bộ trung tâm học tập cộng đồng về Nâng cao nhận thức cộng đồng đối với giáo dục THCS.

+ Hình thức thực hiện: Theo hợp đồng đã ký.

+ Kinh phí giải ngân: 876 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 100% vốn ADB

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020

**b. Thành phần 2: Nâng cao chất lượng và sự phù hợp của giáo dục THCS đối với học sinh DTTS thông qua hoạt động biên soạn SGK phù hợp với đối tượng, vùng miền, Bồi dưỡng giáo viên và Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.**

**- *Bồi dưỡng giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số***

+ Mô tả hoạt động: Tập huấn giáo viên trường THCS thụ hưởng Dự án về Giáo dục Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các DTTS theo kế hoạch số 51/KH-BGDĐT ngày 08 tháng 2 năm 2018. Hoạt động này đã trao thầu và được thực hiện trong năm 2019, dự kiến tập huấn được 1.541 học viên. Số còn lại chưa được tập huấn theo kế hoạch sẽ được chuyển sang thực hiện năm 2020.

+ Kết quả dự kiến: Tập huấn cho 167 giáo viên trường THCS về Giáo dục Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các DTTS.

+ Hình thức thực hiện: Thực hiện phần còn lại của hợp đồng đã kí. Định mức chi theo qui định của Bộ tài chính.

+ Kinh phí giải ngân: 633 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 100% vốn ADB

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020

**- *Tư vấn Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS.***

+ Mô tả hoạt động: Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh. (***Kế hoạch hoạt động số 20***); Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận. (***Kế hoạch hoạt động số 21***); Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên. (***Kế hoạch hoạt động số 22***); Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai. (***Kế hoạch hoạt động số 23***); Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang. (***Kế hoạch hoạt động số 24***).

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu. Định mức chi theo quy định của Bộ Tài chính.

+ Kinh phí giải ngân: 39.540 triệu đồng, tương đương 100% giá trị khối lượng công việc dự kiến triển khai.

+ Nguồn vốn: 100% vốn vay ADB.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Từ quý 1 đến quý 4 năm 2020.

***c. Thành phần 3: Tăng cường năng lực hệ thống các trường THCS ở khu vực khó khăn và DTTS nhằm cung cấp dịch vụ GD THCS có chất lượng tốt hơn thông qua các Cụm trường.***

***- Cung cấp thiết bị và đồ gỗ cho phòng học bộ môn và phòng thư viện cho các trường mới xây giai đoạn 1.***

+ Mô tả hoạt động: Cung cấp thiết bị phòng học bộ môn cho 147 trường và phòng thư viện cho 45 trường mới xây giai đoạn 1.

+ Kết quả đạt được: Cung cấp bàn ghế thí nghiệm giáo viên, Bàn ghế thí nghiệm học sinh, Bảng chống lóa, Tủ điều khiển trung tâm, Tủ thiết, Cung cấp thiết bị cho: Phòng thí nghiệm Vật lý; Phòng thí nghiệm Hóa học; Phòng thí nghiệm Sinh học, Bộ bàn đọc 6 khoảng, Bàn ghế thủ thư, Bàn ghế vi tính, Tủ kính trưng bày sách, Giá sách thư viện, Tủ phích thư mục, Máy photocopy, Máy in, Máy tính xách tay, Hệ thống âm thanh, Máy chiếu, Màn chiếu cho trường mới xây giai đoạn 1 cho các tỉnh thụ hưởng dự án.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu.

+ Kinh phí: 8.124 triệu đồng thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng đã thực hiện năm 2019.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả phần kinh phí phát sinh không bao gồm các loại thuế, vốn Đối ứng TW chi trả phần thuế.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Từ quý 1 đến quý 4 năm 2020.

**- Mua và cung cấp sách tham khảo nhằm khuyến khích sự ham học hỏi đọc sách của học sinh gồm Cung cấp sách tham khảo cho thư viện các trường Trung học cơ sở thuộc các huyện dự án.**

+ Mô tả hoạt động: Mua và cung cấp sách tham khảo nhằm khuyến khích sự ham học hỏi đọc sách của học sinh gồm Cung cấp sách tham khảo cho thư viện các trường Trung học cơ sở thuộc các huyện dự án.

+ Kết quả đạt được: Cung cấp sách tham khảo cho 1.453 thư viện ở các trường THCS thuộc Dự án nhằm khuyến khích sự ham học hỏi đọc sách của học sinh.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu.

+ Kinh phí: 16.863 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả phần kinh phí phát sinh không bao gồm các loại thuế, vốn Đối ứng TW chi trả phần thuế.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Từ quý 1, 2, 3, 4 năm 2020.

**d. Thành phần 4: Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ Dự án, hỗ trợ triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện dự án.**

**- In sổ tay hướng dẫn thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động dự án ở cấp trường.**

+ Mô tả hoạt động: In và cung cấp Sổ tay hướng dẫn thực hiện, giám sát đánh giá các hoạt động dự án ở cấp trường.

+ Kết quả đạt được: In và cung cấp 1.606 bộ Sổ tay hướng dẫn thực hiện, giám sát đánh giá các hoạt động dự án cho các trường thuộc tỉnh thụ hưởng nguồn kinh phí Dự án.

+ Hình thức thực hiện: Chỉ định thầu.

+ Kinh phí: 150 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả phần kinh phí phát sinh không bao gồm các loại thuế, vốn Đối ứng chi trả phần thuế.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: thực hiện triển khai và thanh toán quý 2 năm 2020

**- Công ty tư vấn hỗ trợ thực hiện dự án.**

+ Mô tả hoạt động: Tiếp tục huy động chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước theo hợp đồng đã ký với công ty tư vấn để thực hiện các hoạt động của dự án trong năm 2020.

+ Kết quả đạt được: Dự kiến Ban quản lý sẽ huy động 4 chuyên gia tư vấn trong nước và 4 chuyên gia tư vấn nước ngoài, theo từng giai đoạn cụ thể trong năm 2020 để thực hiện các hoạt động chuyên môn của Dự án.

+ Kinh phí: 6.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Từ quý 1 đến quý 4 năm 2020.

**- Hoạt động số 26: Dịch vụ kiểm toán độc lập cho giai đoạn 2018 – 2020.**

+ Mô tả hoạt động và kết quả dự kiến: Đơn vị kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2018 - 2020. Trong năm 2019 sẽ thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

+ Hình thức thực hiện: Đấu thầu theo hình thức LCS.

+ Kinh phí: 1.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả toàn bộ kinh phí.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến thực hiện trong quý 2, 3, 4 năm 2020.

**2. Các hoạt động không thực hiện được trong năm 2019 chuyển sang 2020**

**a. Thành phần 1: Tăng cường tiếp cận cho những nhóm khó khăn đối với Giáo dục THCS và chương trình tương đương Giáo dục THCS.**

**- Cung cấp đồ gỗ cho phòng học mới xây, nhà công vụ, phòng bán trú, cho các trường mới xây giai đoạn 2.**

+ Mô tả hoạt động: Cung cấp đồ gỗ cho các trường được đầu tư xây dựng giai đoạn 2.

+ Kết quả đạt được: Cung cấp bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, Bảng chống lóa, Giường tầng, Tủ đựng cá nhân, Bàn ghế làm việc cho 32 trường mới xây giai đoạn 2 tại 18 tỉnh thụ hưởng dự án.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu.

+ Kinh phí: 4.142 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả phần kinh phí phát sinh không bao gồm các loại thuế, vốn Đối ứng TW chi trả phần thuế.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Từ quý 2 đến quý 4 năm 2020.

**b. Thành phần 2: Nâng cao chất lượng và sự phù hợp của giáo dục THCS đối với học sinh DTTS thông qua hoạt động biên soạn SGK phù hợp với đối tượng, vùng miền, Bồi dưỡng giáo viên và Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh**

**c. Thành phần 3: Tăng cường năng lực hệ thống các trường THCS ở khu vực khó khăn và DTTS nhằm cung cấp dịch vụ GD THCS có chất lượng tốt hơn thông qua các Cụm trường**

**- Cung cấp thiết bị và đồ gỗ cho phòng học mới xây, nhà công vụ, phòng bán trú, phòng học bộ môn và phòng thư viện cho các trường mới xây giai đoạn 2.**

+ Mô tả hoạt động: Cung cấp thiết bị và đồ gỗ cho các trường được đầu tư xây dựng giai đoạn 2.

+ Kết quả đạt được: Cung cấp bàn ghế thí nghiệm giáo viên, Bàn ghế thí nghiệm học sinh, Bảng chống lóa, Tủ điều khiển trung tâm, Tủ thiết, Cung cấp thiết bị cho: Phòng thí nghiệm Vật lý; Phòng thí nghiệm Hóa học; Phòng thí nghiệm Sinh học, Bộ bàn đọc 6 khoảng, Bàn ghế thủ thư, Bàn ghế vi tính, Tủ kính trưng bày sách, Giá sách thư viện, Tủ phích thư mục, Máy photocopy, Máy in, Máy tính xách tay, Hệ thống âm thanh, Máy chiếu, Màn chiếu cho trường mới xây giai đoạn 2 tại 18 tỉnh thụ hưởng dự án.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu.

+ Kinh phí: 27.243 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả phần kinh phí phát sinh không bao gồm các loại thuế, vốn Đối ứng TW chi trả phần thuế.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Từ quý 2 đến quý 4 năm 2020.

***d. Thành phần 4: Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ Dự án, hỗ trợ triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện dự án***

***- Tuyển Công ty cung cấp dịch vụ Kiểm định chất lượng thiết bị và đồ gỗ cho các trường mới xây giai đoạn 2.***

+ Mô tả hoạt động: Tuyển Công ty cung cấp dịch vụ Kiểm định chất lượng thiết bị và đồ gỗ cho phòng học mới xây, nhà công vụ, phòng bán trú, phòng học bộ môn và phòng thư viện cho các trường mới xây giai đoạn 2.

+ Kết quả đạt được: Biên bản kiểm định.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu.

+ Kinh phí: 191 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn Đối ứng.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Từ quý 2 đến quý 4 năm 2020.

### **3. Các hoạt động phát sinh mới năm 2020**

***a. Thành phần 1: Tăng cường tiếp cận cho những nhóm khó khăn đối với Giáo dục THCS và chương trình tương đương Giáo dục THCS***

***b. Thành phần 2: Nâng cao chất lượng và sự phù hợp của giáo dục THCS đối với học sinh DTTS thông qua hoạt động biên soạn SGK phù hợp với đối tượng, vùng miền, Bồi dưỡng giáo viên và Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh***

***- In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh.***

+ Mô tả hoạt động: In và cung cấp tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) cho trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh.

+ Kết quả dự kiến: Khoảng 60% Tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) được cung cấp cho các trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh để các trường cho học sinh mượn.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu. Định mức chi theo qui định của Bộ tài chính.

+ Kinh phí dự kiến giải ngân năm 2020: 2.437 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 90% vốn ADB, 10% vốn ĐU.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020.

**- In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận.**

+ Mô tả hoạt động: In và cung cấp tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) cho trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận.

+ Kết quả dự kiến: Khoảng 60% Tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) được cung cấp cho các trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận để các trường cho học sinh mượn.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu. Định mức chi theo qui định của Bộ tài chính.

+ Kinh phí dự kiến giải ngân năm 2020: 2.985 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 90% vốn ADB, 10% vốn ĐU.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020.

**- In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên.**

+ Mô tả hoạt động: In và cung cấp tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) cho trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên.

+ Kết quả dự kiến: Khoảng 60% Tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) được cung cấp cho các trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên để các trường cho học sinh mượn.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu. Định mức chi theo qui định của Bộ tài chính.

+ Kinh phí dự kiến giải ngân năm 2020: 3.341 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 90% vốn ADB, 10% vốn ĐU.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020.

***- In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai.***

+ Mô tả hoạt động: In và cung cấp tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) cho trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai.

+ Kết quả dự kiến: Khoảng 60% Tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) được cung cấp cho các trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai để các trường cho học sinh mượn.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu. Định mức chi theo qui định của Bộ tài chính.

+ Kinh phí dự kiến giải ngân năm 2020: 2.591 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 90% vốn ADB, 10% vốn ĐU.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020.

***- In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang.***

+ Mô tả hoạt động: In và cung cấp tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) cho trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang.

+ Kết quả dự kiến: Khoảng 60% Tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) được cung cấp cho các trường THCS thuộc các huyện mục tiêu tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang để các trường cho học sinh mượn.

+ Hình thức thực hiện: Thông qua đấu thầu. Định mức chi theo qui định của Bộ tài chính.

+ Kinh phí dự kiến giải ngân năm 2020: 1.661 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 90% vốn ADB, 10% vốn ĐU.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020.

***- Bồi dưỡng CBQL, giáo viên về tài liệu hướng dẫn dạy học các môn theo CT GDPT mới; Tài liệu giáo dục địa phương trong dạy học về giáo dục địa phương.***

+ Mô tả hoạt động: Bồi dưỡng CBQL, giáo viên về tài liệu hướng dẫn dạy học các môn theo CT GDPT mới; Tài liệu giáo dục địa phương trong dạy học về giáo dục địa phương.

+ Kết quả dự kiến: Tập huấn cho 1.304 giáo viên trường THCS thụ hưởng dự án về giáo dục địa phương.



+ Hình thức thực hiện: thông qua đấu thầu và tự thực hiện. Định mức chi theo qui định của Bộ tài chính.

+ Kinh phí dự kiến giải ngân năm 2020: 2.000 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 100% vốn ADB

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020

***c. Thành phần 3: Tăng cường năng lực hệ thống các trường THCS ở khu vực khó khăn và DTTS nhằm cung cấp dịch vụ GD THCS có chất lượng tốt hơn thông qua các Cụm trường***

***- Tập huấn giáo viên trường THCS về sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.***

+ Mô tả hoạt động: Tập huấn giáo viên trường THCS về sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường theo kế hoạch số 179/KH-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Kết quả dự kiến: tập huấn 8.701 giáo viên trường THCS về sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường

+ Hình thức thực hiện: thông qua đấu thầu và tự thực hiện. Định mức chi theo qui định của Bộ tài chính.

+ Kinh phí giải ngân: 12.300 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: 100% vốn ADB

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2 đến quý 4 năm 2020

***Thành phần 4: Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ Dự án, hỗ trợ triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện dự án***

***- Tổ chức định kỳ các đợt họp đánh giá kết quả thực hiện của Dự án theo quy định của ADB.***

+ Mô tả hoạt động và kết quả dự kiến: Tổ chức định kỳ các đợt họp đánh giá kết quả thực hiện của Dự án theo quy định của ADB.

+ Hình thức thực hiện: Tự thực hiện.

+ Kinh phí: 150 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả toàn bộ kinh phí.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến thực hiện trong quý 1 đến quý 4 năm 2020.

***- Hội nghị triển khai các nhiệm vụ của Dự án năm 2020 để chuẩn bị cho triển khai các hoạt động XDCB giai đoạn 2 và các nhiệm vụ công việc trong năm 2020.***

+ Mô tả hoạt động và kết quả dự kiến: Triển khai tổ chức hội nghị triển khai các nhiệm vụ của Dự án năm 2020 để chuẩn bị cho triển khai các hoạt động XDCB

giai đoạn 2 và các nhiệm vụ công việc trong năm 2020. Dự án tổ chức hội thảo với thành phần tham dự từ 28 tỉnh tham gia chương trình, và các đơn vị liên quan.

+ Hình thức thực hiện: Đấu thầu chào hàng cạnh tranh trong nước, chỉ định thầu trong nước và một phần tự thực hiện.

+ Kinh phí: 470 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả toàn bộ kinh phí.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến thực hiện trong quý 1, 2 năm 2020.

**- Thuê tư vấn độc lập viết Báo cáo hoàn thành dự án.**

+ Mô tả hoạt động và kết quả dự kiến: Thuê tư vấn độc lập viết Báo cáo hoàn thành dự án

+ Hình thức thực hiện: Tuyển trọn tư vấn độc lập

+ Kinh phí: 1.303 triệu đồng.

+ Nguồn vốn: Vốn ADB chi trả toàn bộ kinh phí.

+ Thời gian thực hiện dự kiến: Dự kiến thực hiện trong quý 4 năm 2020.

**- Các hoạt động hỗ trợ thực hiện dự án:**

+ Thuê nhân viên hợp đồng của Ban QLDA TW dùng vốn ADB. Dự kiến trong năm 2020 tổng số lao động hợp đồng của dự án là 22 người với tổng kinh phí 3.497 triệu đồng (**Phụ lục số 1 đính kèm**).

+ Cán bộ biên chế tham gia dự án. Tổng cán bộ biên chế tham gia dự án trong năm 2020 là 5 người với tổng kinh phí 511 triệu đồng (**Phụ lục số 2 đính kèm**).

+ Chi phí thường xuyên hàng năm cho các hoạt động của văn phòng: Bao gồm các chi phí liên quan đến hoạt động chung của Dự án như văn phòng phẩm, chuyển phát nhanh, công tác phí, xăng xe đi lại, chi phí thuê văn phòng....

# KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

## DỰ ÁN GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ KHU VỰC KHÓ KHĂN NHẤT GIAI ĐOẠN 2

(Kèm theo Quyết định số **676** /QĐ-BGDĐT ngày **09** / **3** /2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Hạng mục	Tên/nội dung hoạt động Các bước của hoạt động	Kết quả đầu ra	Đơn vị/cá nhân chủ trì, chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp, hỗ trợ	Tiến độ triển khai			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)
	<b>A</b>	<b>Xây dựng cơ bản</b>							
1	1	Xây lắp, chi phí kiến thiết cơ bản khác	Xây dựng các công trình tại 32 trường tại 18 tỉnh được phê duyệt đợt 2	<b>Các Sở GD&amp;ĐT làm chủ đầu tư và CPMU</b>	Sở GD&ĐT 28 tỉnh nhận kinh phí của Dự án	x	x	x	x
	<b>B</b>	<b>Các hoạt động sử dụng nguồn vốn hành chính sự nghiệp</b>							
	2	<b>Thiết bị và đồ gỗ</b>		CPMU					
	2.1	<i>Cung cấp đồ gỗ cho các đơn vị thụ hưởng DA (TP1)</i>		CPMU					
2	2.1.1	- Đồ gỗ cho phòng học xây mới (TP.1) giai đoạn 2	Cung cấp bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, Bảng chống lóa giai đoạn 2	CPMU			x	x	x
3	2.1.2	- Đồ gỗ cho phòng ở bán trú mới xây (TP.1) giai đoạn 2	Cung cấp bàn ghế học sinh, giường tầng, tủ đựng cá nhân giai đoạn 2	CPMU			x	x	x
4	2.1.3	- Đồ gỗ cho nhà ở công vụ giáo viên xây mới (TP.1) giai đoạn 2	Cung cấp Bàn ghế làm việc, Giường cá nhân, Tủ cá nhân giai đoạn 2	CPMU			x	x	x
	2.2	Cung cấp thiết bị cho các TTGD TX huyện (TP.2)		CPMU					
	2.3	<i>Cung cấp thiết bị và đồ gỗ cho cụm trường (TP3)</i>		CPMU					
	2.3.1	Cung cấp thiết bị cho 344 cụm trường (TP.3)		CPMU					
5	2.3.2	- Cung cấp đồ gỗ cho phòng bộ môn (TP.3) giai đoạn 2	Cung cấp bàn ghế thí nghiệm giáo viên, Bàn ghế thí nghiệm học sinh, Bảng chống lóa, Tủ điều khiển trung tâm, Tủ thiết bị dạy học giai đoạn 1, 2	CPMU			x	x	x
6	2.3.3	- Cung cấp thiết bị cho phòng bộ môn (TP.3) giai đoạn 1 và 2	Cung cấp thiết bị cho: - Phòng thí nghiệm Vật lý - Phòng thí nghiệm Hóa học - Phòng thí nghiệm Sinh học	CPMU		x	x	x	x
7	2.3.4	- Cung cấp đồ gỗ cho các phòng thư viện (TP3) giai đoạn 2	Cung cấp Bộ bàn đọc 6 khoảng, Bàn ghế thủ thư, Bàn ghế vi tính, Tủ kính trưng bày sách, Giá sách thư viện, Tủ phích thư mục	CPMU			x	x	x
8	2.3.5	- Cung cấp thiết bị cho phòng thư viện (TP.3) giai đoạn 1 và 2	Cung cấp Máy photocopy, Máy in, Máy tính xách tay, Hệ thống âm thanh, Máy chiếu, Màn chiếu	CPMU		x	x	x	x
	2.4	<i>Thiết bị và đồ gỗ cho Ban QLDA TW và các Ban QLDA tỉnh (TP.4)</i>		CPMU					
	2.4.1	Đồ gỗ cho BQLDA TƯ và các tỉnh (TP.4)		CPMU					
	2.4.2	Trang Web, phần mềm quản lý dự án và máy chủ cho Ban QLDA TƯ (TP4)		CPMU					

STT	Hạng mục	Tên/nội dung hoạt động Các bước của hoạt động	Kết quả đầu ra	Đơn vị/cá nhân chủ trì, chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp, hỗ trợ	Tiến độ triển khai			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)
	2.4.3	Thiết bị giảng dạy trực tuyến để ở văn phòng Ban QLDA TU (TP4)		CPMU					
	2.4.4	Thiết bị văn phòng cho Ban QLDA TU và các Ban QLDA tỉnh (TP4)		CPMU					
	<b>3</b>	<b>Mua xe ô tô (TP.4)</b>		CPMU					
	<b>4</b>	<b>Sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn</b>		CPMU					
	4.1	In tài liệu hướng dẫn về hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng (TP1)							
<b>9</b>	4.2	In tài liệu Bồi dưỡng CBQL, giáo viên về tài liệu hướng dẫn dạy học các môn theo CT GDPT mới; Tài liệu giáo dục địa phương (lớp 6, 7, 8, 9) cho 1,450 trường THCS cho học sinh mượn (TP2)	Tài liệu giáo dục địa phương hướng dẫn các môn học theo CT mới.	CPMU	Nhà thầu được lựa chọn				
	4.3	In tài liệu hướng dẫn về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số cho học sinh THCS khu vực khó khăn (TP2)							
	4.4	In tài liệu hướng dẫn về giáo dục ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu (TP2)							
	4.5	<i>Tài liệu tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS khu vực khó khăn (TP2)</i>							
		- Tài liệu tư vấn hướng nghiệp cho học sinh (TP2)							
		- In tài liệu hướng dẫn về giáo dục tư vấn hướng nghiệp cho học sinh (TP2)							
	4.6	In sổ tay/tài liệu hướng dẫn về tổ chức và quản lý cụm trường (TP3)							
<b>10</b>	4.7	Mua và cung cấp sách tham khảo nhằm khuyến khích sự ham học hỏi đọc sách của học sinh (TP3): Cung cấp sách tham khảo cho thư viện các trường Trung học cơ sở thuộc các huyện dự án	Sách tham khảo	CPMU	Nhà thầu được lựa chọn	x	x	x	x
<b>11</b>	4.8	In sổ tay hướng dẫn thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động dự án ở cấp trường (TP4)	Sổ tay hướng dẫn thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động dự án ở cấp trường	CPMU	Nhà thầu được lựa chọn	x			
	<b>5</b>	<b>Đào tạo bồi dưỡng</b>		CPMU					
	5a.1	<i>Bồi dưỡng về nâng cao nhận thức cộng đồng (TP1): Tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ địa phương và trường THCS về hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng THEO KẾ HOẠCH SỐ 287/KH-BGDĐT NGÀY 12/5/2016</i>		CPMU					
		- Bồi dưỡng trực tuyến (TP1): Tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ địa phương và trường THCS về hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng		CPMU	Vụ Giáo dục Thường xuyên - Bộ Giáo dục và Đào tạo				
<b>12</b>		- Bồi dưỡng trực tiếp (TP1): Tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ địa phương và trường THCS về hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng	Đào tạo bồi dưỡng cho 242 học viên trong năm 2020	CPMU			x	x	
	5a.2	<i>Bồi dưỡng giáo viên Trường trung học cơ sở các huyện Dự án về Hướng dẫn dạy học các môn học</i>		CPMU					
	5a.2.1	- Bồi dưỡng trực tuyến: CBQL, giáo viên về tài liệu hướng dẫn dạy học các môn theo CT GDPT mới; Tài liệu giáo dục địa phương trong dạy học về giáo dục địa phương (TP2.5a)		CPMU	Vụ Giáo dục Trung học - Bộ Giáo dục và Đào tạo				

STT	Hạng mục	Tên/nội dung hoạt động Các bước của hoạt động	Kết quả đầu ra	Đơn vị/cá nhân chủ trì, chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp, hỗ trợ	Tiến độ triển khai			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)
13	5a.2.2	- Bồi dưỡng trực tiếp: CBQL, giáo viên về tài liệu hướng dẫn dạy học các môn theo CT GDPT mới; Tài liệu giáo dục địa phương trong dạy học về giáo dục địa phương (TP2.5a)	Tập huấn cho 3.808 giáo viên trường THCS thụ hưởng dự án về giáo dục địa phương.	CPMU					
	5a.3	<b>Bồi dưỡng giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số (TP2.5a)</b>		CPMU					
		- Bồi dưỡng trực tuyến (TP2.5a): Cho giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số		CPMU	Vụ Giáo dục Trung học - Bộ Giáo dục và Đào tạo				
13		- Bồi dưỡng trực tiếp (TP2.5a): Cho giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số	Đào tạo bồi dưỡng cho 167 học viên trong năm 2020	CPMU			x	x	x
	5a.4	<b>Bồi dưỡng cho giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Giáo dục ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu giáo dục ứng phó với thiên tai (TP2.5a)</b>		CPMU					
		- Bồi dưỡng trực tuyến: cho giáo viên Trường trung học cơ sở các huyện Dự án về Hướng dẫn dạy học các môn học (TP2.5a)		CPMU					
		- Bồi dưỡng trực tiếp: cho giáo viên Trường trung học cơ sở các huyện Dự án về Hướng dẫn dạy học các môn học (TP2.5a)		CPMU					
	5a.5	<b>Bồi dưỡng cho giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khu vực khó khăn và dân tộc thiểu số (TP2.5a)</b>		CPMU					
		- Bồi dưỡng trực tuyến (TP2.5a): Cho giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khu vực khó khăn và dân tộc thiểu số		CPMU	Vụ Giáo dục Trung học - Bộ Giáo dục và Đào tạo				
14		- Bồi dưỡng trực tiếp (TP2.5a): Cho giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khu vực khó khăn và dân tộc thiểu số	Đào tạo bồi dưỡng cho 1.748 học viên trong năm 2019	CPMU					
	5a.6	<b>Bồi dưỡng cho hiệu trưởng và giáo viên về hoạt động cụm trường</b>		CPMU					
		- Bồi dưỡng qua mạng (TP3.5a): Tập huấn hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường		CPMU	Vụ Giáo dục Trung học, Bộ Giáo dục và Đào tạo				
15		- Bồi dưỡng trực tiếp cho hiệu trưởng và giáo viên (TP3.5a): Tập huấn hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường	Tập huấn cho 6.011 học viên	CPMU			x	x	x
	5a.7	<b>Bồi dưỡng cho cán bộ thư viện trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện (TP3.5a)</b>		CPMU					
		- Bồi dưỡng trực tuyến (TP3.5a): Cho cán bộ thư viện trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện		CPMU					
		- Bồi dưỡng trực tiếp (TP3.5a): Cho cán bộ thư viện trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện		CPMU					
	5a.8	<b>Bồi dưỡng cho hiệu trưởng về sử dụng gói tài trợ</b>		CPMU					

STT	Hạng mục	Tên/nội dung hoạt động Các bước của hoạt động	Kết quả đầu ra	Đơn vị/cá nhân chủ trì, chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp, hỗ trợ	Tiến độ triển khai			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)
		- Bồi dưỡng trực tuyến (TP3.5a)		CPMU					
		- Bồi dưỡng trực tiếp (TP3.5a)		CPMU					
	5a.9	<b>Tập huấn cho cán bộ quản lý trường THCS thuộc các huyện mục tiêu của các tỉnh tham gia Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 về thực hiện, giám sát đánh giá các hoạt động Dự án</b>		CPMU					
		- Tập huấn trực tuyến (TP4.5a): cho cán bộ quản lý trường THCS thuộc các huyện mục tiêu của các tỉnh tham gia Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 về thực hiện, giám sát đánh giá các hoạt động Dự án		CPMU					
		- Tập huấn trực tiếp cho các nhà QLGD ở các trường, tỉnh, huyện thụ hưởng (TP4.5a): cho cán bộ quản lý trường THCS thuộc các huyện mục tiêu của các tỉnh tham gia Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 về thực hiện, giám sát đánh giá các hoạt động Dự án		CPMU					
	5b	<b>Đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (TP4.5b) - 3 đợt</b>		CPMU					
	6	<b>Hội thảo, nghiên cứu, khảo sát</b>		CPMU					
16	6.1	Tổ chức 3 cuộc hội thảo đánh giá (khởi động, giữa kỳ, cuối kỳ) (TP4)		CPMU				x	x
17	6.2	Tổ chức hội nghị triển khai các nhiệm vụ của Dự án trong năm 2019 (TP4)	112 đại biểu của 28 tỉnh tham gia dự án, 8 đại biểu của Vụ GDTX và Vụ GDTH, 10 người ban quản lý TW	CPMU		x	x		
	6.3	Giám sát và đánh giá dự án (TP4)		CPMU					
	7	<b>Dịch vụ tư vấn</b>		CPMU					
	7.1	<i>Tư vấn Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương</i>		CPMU					
18	7.1.1	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh	Tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh	CPMU		x	x	x	x
19	7.1.2	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận	Tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận	CPMU		x	x	x	x
20	7.1.3	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên	Tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên	CPMU		x	x	x	x
21	7.1.4	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai	Tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai	CPMU		x	x	x	x
22	7.1.5	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang	Tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang	CPMU		x	x	x	x
	7.2	<i>Tuyển dụng chuyên gia tư vấn (TP4)</i>		CPMU					

STT	Hạng mục	Tên/nội dung hoạt động Các bước của hoạt động	Kết quả đầu ra	Đơn vị/cá nhân chủ trì, chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp, hỗ trợ	Tiến độ triển khai			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)
23	7.2.1	- Công ty tư vấn hỗ trợ thực hiện dự án (4b)	Báo cáo của chuyên gia tư vấn theo từng hoạt động chuyên môn của Dự án	CPMU	Công ty Primex	x	x	x	x
24	7.2.2	- Cung cấp dịch vụ kiểm toán hàng năm (4b)	Báo cáo kiểm toán 2018	CPMU	Cty Grand Thorton		x	x	
	7.2.3	- Chuyên gia tư vấn độc lập hỗ trợ khởi động dự án (4b)		CPMU					
25	7.2.4	- Chuyên gia tư vấn độc lập về tái định cư (4b)	Báo cáo độc lập về tái định cư cho HĐ XDCB giai đoạn 2	CPMU	Tư vấn cá nhân được tuyển	x	x	x	x
26	7.2.5	- Chuyên gia tư vấn độc lập Báo cáo hoàn thành dự án (4b)		CPMU					x
	<b>8</b>	<b>Hoạt động thí điểm</b>		CPMU					
	8.1	Chi phí tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng (1450-500 trường nhận gói tài trợ)= 950 trường x 18 tháng x 25 USD/tháng/hoạt động (TP1.8b)		CPMU					
	8.2	Cung cấp gói tài trợ cho các cụm trường (TP3.8a)		CPMU					
	<b>9</b>	<b>Hỗ trợ thực hiện dự án</b>		CPMU					
27	9.a	Thuê nhân viên hợp đồng của Ban QLDA TW đưng vốn ADB (TP4)	Hợp đồng lao động	CPMU		x	x	x	x
28	9.b	Thuê văn phòng làm việc cho Ban QLDA TW (TP4)	Văn phòng được thuê	CPMU		x	x	x	x
29	9c.1	Lương cho cán bộ của Ban QLDA sử dụng vốn đối ứng (TP4)		CPMU		x	x	x	x
30	9c.2	Chi phí thường xuyên hàng năm cho các hoạt động của văn phòng		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.1	Tiền điện		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.2	Điện thoại, mạng		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.3	Chi phí liên quan đến hoạt động đấu thầu: Đăng báo đấu thầu, Thuê đơn vị tư vấn đấu thầu		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.4	Tiền nước		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.5	Văn phòng phẩm		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.6	Chi phần mềm diệt vi rút, quản lý văn phòng		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.7	Duy tu, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, TSCĐ		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.8	Chuyển phát nhanh		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.9	Công tác phí		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.10	Tổ chức tập huấn Văn thư, lưu trữ, HNKT, đánh giá khoản vay		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.11	Chi cho ô tô ( xăng, phí,...)		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.12	Dịch tài liệu dự án		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.13	Đăng kiểm, biển số và các chi phí khác thuộc gói Mua sắm ô tô		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.14	Kiểm định chất lượng hàng hóa (Thiết bị) gói thầu Thiết bị cho 86 TTGD TX huyện		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.15	Kiểm định chất lượng hàng hóa (Thiết bị) gói thầu Thiết bị cho 344 cụm trường		CPMU		x	x	x	x

STT	Hạng mục	Tên/nội dung hoạt động Các bước của hoạt động	Kết quả đầu ra	Đơn vị/cá nhân chủ trì, chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp, hỗ trợ	Tiến độ triển khai			
						Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(10)	(11)	(12)	(13)
	9c.2.1 6	Thẩm định giá/ Kiểm định chất lượng hàng hóa (Thiết bị, đồ gỗ) gói thầu Cung cấp Thiết bị và đồ gỗ cho BQLDA trung ương và các BQLDA tỉnh		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.1 7	Thẩm định giá (thiết bị và đồ gỗ cho phòng học bộ môn; thiết bị và đồ gỗ cho phòng thí nghiệm...cụm trường)		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.1 8	Kiểm định chất lượng hàng hóa cho gói thầu Cung cấp thiết bị cho các trường mới xây giai đoạn 1		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.1 9	Kiểm định chất lượng hàng hóa cho gói thầu Cung cấp đồ gỗ và thiết bị cho các trường mới xây giai đoạn 2		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.2 0	Chi khác		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.2 1	Thẩm định gói thầu mua sắm xe ô tô		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.2 2	Chỉnh lý tài liệu, lưu trữ		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.2 3	In bản đồ và bảng tiến độ của 28 tỉnh tham gia dự án		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.2 4	Dự phòng		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.2 6	Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động		CPMU		x	x	x	x
	9c.2.2 5	Mua sắm Công cụ, dụng cụ văn phòng		CPMU		x	x	x	x
	9c.3	Cải tạo, lắp đặt, sửa chữa văn phòng		CPMU		x	x	x	x



**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020**  
**DỰ ÁN GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ KHU VỰC KHÓ KHĂN NHẤT GIAI ĐOẠN 2**  
(Kèm theo Quyết định số **670/QĐ-BGDĐT** ngày **09/3/2020** của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TP	Nội dung chi	Tổng vốn dự án (tỷ giá tạm tính: 23.259 đ/USD)				Đã giải ngân năm 2019				Kế hoạch thực hiện năm 2020			
			Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:	
				Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương		Vốn đối ứng trung ương	Vốn đối ứng địa phương/ đơn vị thụ hưởng		Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương		Vốn đối ứng địa phương/ đơn vị thụ hưởng	Vốn vay
		Xây dựng cơ bản	1.026.390	838.487	-	187.903	47.903	33.985	13.919	160.022	145.474	-	14.547	
1		Xây lắp, chi phí kiến thiết cơ bản khác	1.026.390	838.487	-	187.903	47.903	33.985	13.919	160.022	145.474	-	14.547	
		Các hoạt động sử dụng nguồn vốn hành chính sự nghiệp	1.132.520	1.023.026	78.514	31.050	90.407	83.848	6.559	142.717	131.606	11.112	-	
		Thiết bị và đồ gỗ	280.587	255.081	25.506	-	53.500	50.419	3.080	42.191	36.888	5.303	-	
1		Cung cấp đồ gỗ cho các đơn vị thụ hưởng DA (TP1)	51.635	46.941	4.694	-	-	-	-	7.380	6.778	602	-	
2	1-a	- Đồ gỗ cho phòng học xây mới (TP.1) giai đoạn 2	35.036	31.851	3.185	-	-	-	-	1.556	1.429	127	-	
3	1-b	- Đồ gỗ cho phòng ở bán trú mới xây (TP.1) giai đoạn 2	9.528	8.662	866	-	-	-	-	2.153	1.977	176	-	
4	1-c	- Đồ gỗ cho nhà ở công vụ giáo viên xây mới (TP.1) giai đoạn 2	7.071	6.428	643	-	-	-	-	3.671	3.371	300	-	
		2-b Cung cấp thiết bị cho các TTGDTX huyện (TP.2)	61.609	56.008	5.601	-	-	-	-	-	-	-	-	
3		Cung cấp thiết bị và đồ gỗ cho cụm trường (TP3)	156.574	142.342	14.232	-	53.500	50.419	3.080	34.810	30.110	4.700	-	
3-a		Cung cấp thiết bị cho 344 cụm trường (TP.3)	56.027	50.935	5.092	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	3-b	Cung cấp đồ gỗ cho phòng bộ môn (TP.3) giai đoạn 2	13.832	12.575	1.257	-	-	-	-	6.941	6.375	567	-	
6	3-b	Cung cấp thiết bị cho các phòng thư viện (TP.3) giai đoạn 1 và 2	62.799	57.090	5.709	-	44.268	41.753	2.515	16.742	13.789	2.952	-	
7	3-c	Cung cấp đồ gỗ cho các phòng thư viện (TP.3) giai đoạn 1 và 2	7.635	6.941	694	-	-	-	-	4.618	4.241	377	-	
8	3-c	Cung cấp thiết bị cho phòng thư viện (TP.3) giai đoạn 1 và 2	16.281	14.801	1.480	-	9.232	8.666	566	6.509	5.705	805	-	
4		Thiết bị và đồ gỗ cho Ban QLDA TH và các Ban QLDA tỉnh (TP.4)	10.769	9.790	979	-	-	-	-	-	-	-	-	
4-b		Đồ gỗ cho BQLDA TU và các tỉnh (TP.4)	1.605	1.459	146	-	-	-	-	-	-	-	-	
4-b		Trang Web, phần mềm quản lý dự án và máy chủ cho Ban QLDA TU (TP.4)	1.628	1.480	148	-	-	-	-	-	-	-	-	
4-b		Thiết bị giảng dạy trực tuyến để ở văn phòng Ban QLDA TU (TP.4)	814	740	74	-	-	-	-	-	-	-	-	
4-b		Thiết bị văn phòng cho Ban QLDA TU và các Ban QLDA tỉnh (TP.4)	6.722	6.111	611	-	-	-	-	-	-	-	-	
4-b		Mua xe ô tô (TP.4)	3.186	2.960	296	-	-	-	-	-	-	-	-	
		Sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn	124.747	113.407	11.340	-	857	795	61	30.028	28.038	1.990	-	
1-d		In tài liệu hướng dẫn về hoạt động nâng cao nhận thức công đồng (TP1)	2.698	2.453	245	-	186	169	17	-	-	-	-	
9	2-a	In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh (TP2)	17.870	16.245	1.625	-	-	-	-	2.437	2.339	98	-	
2-a		In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (lớp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận (TP2)	21.895	19.905	1.990	-	-	-	-	2.985	2.866	119	-	

STT	TP	Nội dung chi	Tổng vốn dự án (tỷ giá tạm tính: 23.259 đ/USD)				Đã giải ngân năm 2019				Kế hoạch thực hiện năm 2020					
			Tổng số	Chia ra:			Tổng số	Chia ra:			Tổng số	Chia ra:				
				Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương	Vốn đối ứng địa phương/ đơn vị thụ hưởng		Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương	Vốn đối ứng địa phương/ đơn vị thụ hưởng		Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương	Vốn đối ứng địa phương/ đơn vị thụ hưởng		
2-a		In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (tốp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên (TP2)	24.497	22.270	2.227											
2-a		In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (tốp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai (TP2)	19.609	17.826	1.783											
2-a		In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS (tốp 6, 7, 8, 9) tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang (TP2)	12.422	11.293	1.129											
2-c		In tài liệu hướng dẫn về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số cho học sinh THCS khu vực khó khăn (TP2)	2.722	2.475	247	242	230	12								
2-d		In tài liệu hướng dẫn về giáo dục ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu (TP2)	1.695	1.541	154	166	158	8								
2-e		In và cung cấp tài liệu hướng dẫn về Giáo dục tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THCS khu vực khó khăn (TP2)	4.118	3.744	374	262	238	24								
2-e		Tài liệu tư vấn hướng nghiệp cho học sinh (TP2)	1.396	1.269	127	-	-	-								
2-e		In tài liệu hướng dẫn về giáo dục tư vấn hướng nghiệp cho học sinh (TP2)	2.722	2.475	247	262	238	24								
3-a		In số tay/tài liệu hướng dẫn về tổ chức và quản lý cụm trường (TP3)	209	190	19	-	-	-								
3-c		Mua và cung cấp sách tham khảo nhằm khuyến khích sự ham học hỏi đọc sách của học sinh (TP3); Cung cấp sách tham khảo cho thư viện các trường Trung học cơ sở thuộc các huyện dự án	16.862	15.329	1.533	-	-	-								
4-a		In số tay hướng dẫn thực hiện, giám sát, đánh giá các hoạt động dự án ở cấp trường (TP4)	150	136	14	-	-	-								
		<b>Đào tạo bồi dưỡng</b>	213.575	213.575	-	25.619	25.619	-								
1-d		<b>Bồi dưỡng về năng lực quản lý cộng đồng (TP1): Tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ địa phương và trường THCS về hoạt động nâng cao nhân thức cộng đồng nhiệm vụ thực cộng đồng</b>				6.050	6.050	-								
1-d		Bồi dưỡng trực tuyến (TP1): Tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ địa phương và trường THCS về hoạt động nâng cao nhân thức cộng đồng				-	-	-								
12		Bồi dưỡng trực tiếp (TP1): Tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ địa phương và trường THCS về hoạt động nâng cao nhân thức cộng đồng				6.050	6.050	-								
2-b		<b>Bồi dưỡng giáo viên Trường trung học cơ sở các huyện Dự án về Hướng dẫn dạy học các môn học</b>				-	-	-								
2-b		Bồi dưỡng trực tuyến (TP1): Tập huấn tăng cường năng lực cho các môn học theo CT GDPT mới; Tài liệu giáo dục địa phương trong dạy học về giáo dục địa phương (TP2.5a)				-	-	-								
2-b		Bồi dưỡng trực tiếp (TP1): Tập huấn tăng cường năng lực cho các môn học theo CT GDPT mới; Tài liệu giáo dục địa phương trong dạy học về giáo dục địa phương (TP2.5a)				-	-	-								
2-c		<b>Bồi dưỡng giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số (TP2.5a)</b>				4.672	4.672	-								
2-c		Bồi dưỡng trực tuyến (TP2.5a): Cho giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số				-	-	-								
2-c		Bồi dưỡng trực tiếp (TP2.5a): Cho giáo viên trường Trung học cơ sở các huyện Dự án về Giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số				4.672	4.672	-								



STT	TP	Nội dung chi	Tổng vốn dự án (tỷ giá tạm tính: 23.259 đ/USD)				Đã giải ngân năm 2019				Kế hoạch thực hiện năm 2020			
			Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:	
				Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương		Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương		Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương		Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương
19	4-b	Tổ chức hội nghị triển khai các nhiệm vụ của Dự án trong năm 2020 (TP4)	8.373	8.373	-	285	285	-	470	470	-	-	-	-
	4-b	Giám sát và đánh giá dự án (TP4)	2.791	2.791	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<b>Dịch vụ tư vấn</b>	<b>102.912</b>	<b>102.912</b>	-	<b>4.141</b>	<b>4.141</b>	-	<b>46.754</b>	<b>46.754</b>	-	-	-	-
		<i>Tư vấn Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương</i>	<i>40.005</i>	<i>40.005</i>	-	-	-	-	<i>39.540</i>	<i>39.540</i>	-	-	-	-
20	2-a	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh												
21	2-a	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận												
22	2-a	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên												
23	2-a	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai												
24	2-a	Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang												
25	4-b	<i>Tuyển dụng chuyên gia tư vấn (TP4)</i>	<i>62.907</i>	<i>62.907</i>	-	<i>4.141</i>	<i>4.141</i>	-	<i>7.214</i>	<i>7.214</i>	-	-	-	-
26	4-b	- Công ty tư vấn hỗ trợ thực hiện dự án (4b)												
	4-b	- Cung cấp dịch vụ kiểm toán hàng năm (4b)												
	4-b	- Chuyên gia tư vấn độc lập hỗ trợ khởi động dự án (4b)												
27	4-b	- Chuyên gia tư vấn độc lập về tài chính dự án (4b)												
28	4-b	- Chuyên gia tư vấn độc lập Bảo cáo hoàn thành dự án (4b)												
		<b>Hoạt động thí điểm</b>	<b>44.832</b>	<b>44.832</b>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	1-d	- Chi phí tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng (1450-500 trường nhân gói tài trợ) = 950 trường x 18 tháng x 25 USD/tháng/hoạt động (TP1, 8b)	9.943	9.943	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	3-d	Cung cấp gói tài trợ cho các cụm trường (TP3, 8a)	34.889	34.889	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		<b>Hỗ trợ thực hiện dự án</b>	<b>56.846</b>	<b>28.609</b>	<b>28.237</b>	<b>6.006</b>	<b>2.588</b>	<b>3.418</b>	<b>7.316</b>	<b>3.497</b>	<b>3.819</b>	<b>3.497</b>	<b>3.819</b>	<b>3.497</b>
29	4-b	Thuê nhân viên hợp đồng của Ban QLDA TW dùng vốn ADB (TP4)												
30	4-b	Thuê văn phòng làm việc cho Ban QLDA TW (TP4)												
31	4-b	Lương cho cán bộ của Ban QLDA sử dụng vốn đối ứng (TP4)												
32	4-b	<i>Chi phí thường xuyên hàng năm cho các hoạt động của văn phòng</i>												
	4-b	Tiền điện												
	4-b	Điện thoại, mạng												
	4-b	Chi phí liên quan đến hoạt động đầu thầu: Đăng báo đấu thầu												
	4-b	Triển nước												
	4-b	Văn phòng phẩm												
	4-b	Chi phần mềm diệt vi rút, quản lý văn phòng												
	4-b	Duy tu, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, TSCĐ												
	4-b	Công tác phi												
	4-b	Tổ chức tập huấn Văn thư, lun trữ, HNK, đánh giá khoản vay												
	4-b	Chi cho ô tô ( xăng, phí cầu đường, phí đăng kiểm, bảo hiểm, bảo dưỡng định kỳ..)												

STT	TP	Nội dung chi	Tổng vốn dự án (ý giá tạm tính: 23.259 đ/USD)			Đã giải ngân năm 2019			Kế hoạch thực hiện năm 2020							
			Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:		Tổng số	Chia ra:						
				Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương		Vốn đối ứng địa phương/ đơn vị thu hưởng	Vốn vay		Vốn đối ứng trung ương	Vốn đối ứng địa phương/ đơn vị thu hưởng	Vốn vay	Vốn đối ứng trung ương	Vốn đối ứng địa phương/ đơn vị thu hưởng		
4-b		Dịch tài liệu dự án														
4-b		Đăng kiểm, biển số và các chi phí khác thuộc gói Mua sắm ô tô														
4-b		Kiểm định chất lượng hàng hóa (Thiết bị) gói thầu Thiết bị cho 86 ITGD/IX huyện														
4-b		Kiểm định chất lượng hàng hóa (Thiết bị) gói thầu Thiết bị cho 344 cụm trường														
4-b		Thẩm định giá/ Kiểm định chất lượng hàng hóa (Thiết bị, đồ gỗ) gói thầu Cung cấp Thiết bị và đồ gỗ cho BQLDA trung ương và các BQLDA tỉnh														
4-b		Tuyển công ty thẩm định giá hàng hóa cho gói thầu cung cấp đồ gỗ, cung cấp thiết bị cho các trường mới xây giai đoạn 2			107										265	
4-b		Kiểm định chất lượng hàng hóa cho gói thầu Cung cấp thiết bị cho các trường mới xây giai đoạn 1			311											
4-b		Kiểm định chất lượng hàng hóa cho gói thầu Cung cấp đồ gỗ và thiết bị cho các trường mới xây giai đoạn 2													191	
4-b		Chi khác			132										200	
4-b		Thẩm định gói thầu mua sắm xe ô tô														
4-b		Chính lý tài liệu, lưu trữ														
4-b		In bản đồ và bảng tiến độ của 28 tỉnh tham gia dự án														
4-b		Dự phòng:														
4-b		Mua sắm Công cụ, dụng cụ văn phòng			5										50	
4-b		Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động			7										30	
33	4-b	Cải tạo, lắp đặt, sửa chữa văn phòng	465		7										20	
															30	
		Dự phòng khối lượng và trượt giá	196.950	152.765												
		Lãi trong quá trình thực hiện	93.036	93.036												
		<b>Tổng cộng</b>	<b>2.158.910</b>	<b>1.861.513</b>	<b>78.514</b>	<b>218.953</b>	<b>117.833</b>	<b>138.310</b>	<b>6.559</b>	<b>13.919</b>	<b>277.080</b>	<b>302.739</b>	<b>11.112</b>	<b>14.547</b>		

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU NĂM 2020**  
**DỰ ÁN GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ KHU VỰC KHÓ KHĂN NHẤT GIAI ĐOẠN 2**

(Kèm theo Quyết định số **670/QĐ-BGDĐT** ngày **03/3/2020** của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	TP/ Tiểu hạng mục/mục tương ứng với FS của dự án)	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu (LCNT)	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị thực hiện
				USD	VND	Vốn ADB (USD)	Vốn đối ứng (USD)						
<b>I. Các gói thầu Mua sắm hàng hóa</b>				<b>2.111.405,10</b>	<b>49.109.171.221</b>	<b>1.919.459,18</b>	<b>191.945,92</b>						
1	2-a	ICB/2020/01	In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Bạc Liêu, Kiên Giang, Sóc Trăng và Trà Vinh	391.822,29	9.113.394.643,11	356.202,08	35.620,21	ĐTRRQT	IGĐ, ITHS	Quý III/2020	Trộn gói	12 tháng	Ban QLDA
2	2-a	ICB/2020/02	In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, và Ninh Thuận	480.100,23	11.166.651.249,57	436.454,75	43.645,48	ĐTRRQT	IGĐ, ITHS	Quý III/2020	Trộn gói	12 tháng	Ban QLDA
3	2-a	ICB/2020/03	In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, và Điện Biên	537.137,10	12.493.271.808,90	488.306,45	48.830,65	ĐTRRQT	IGĐ, ITHS	Quý III/2020	Trộn gói	12 tháng	Ban QLDA
4	2-a	ICB/2020/04	In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai	429.950,91	10.000.228.215,69	390.864,46	39.086,45	ĐTRRQT	IGĐ, ITHS	Quý III/2020	Trộn gói	12 tháng	Ban QLDA
5	2-a	ICB/2020/05	In tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, và Hà Giang	272.394,57	6.335.625.303,63	247.631,43	24.763,14	ĐTRRQT	IGĐ, ITHS	Quý III/2020	Trộn gói	12 tháng	Ban QLDA
<b>TỔNG I</b>				<b>2.111.405,10</b>	<b>49.109.171.221</b>	<b>1.919.459,18</b>	<b>191.945,92</b>						

Tỉ giá tạm tính 1 USD= 23.259 VND

STT	TP/ Tiêu hạng mục/mức tương ứng với FS của dự án)	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu (LCNT)	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị thực hiện
				USD	VND	Vốn ADB (USD)	Vốn đối ứng (USD)						
<b>II.</b>													
Gói thầu phi tư vấn chuyển từ Quyết định số 1184/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sang													
1	4-b	S/2020/01	Tuyển công ty kiểm định chất lượng hàng hóa cho gói thầu Cung cấp đồ gỗ và thiết bị cho các trường mới xây giai đoạn 2	8.209,34	190.941.072	0,00	8.209,34	CĐT TN	IGD, ITHS	Quý I, II/2020	Trọn gói	6 tháng	Ban QLDA
<b>TỔNG II</b>				<b>8.209,34</b>	<b>190.941.072</b>	<b>0,00</b>	<b>8.209,34</b>						
<b>III.</b>													
Các gói thầu Tập huấn, Hội nghị, hội thảo (phi tư vấn)													
1	3-a	S/2020/02	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Lịch sử, Địa lí tại Đắk Lắk	29.653,04	689.700.000	29.653,04	0,00	CHCTTN	I GD, ITHS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
2	3-a	S/2020/03	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Vật lí, Hóa học, Sinh học tại Lâm Đồng	37.662,84	876.000.000	37.662,84	0,00	CHCTTN	I GD, ITHS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
3	3-a	S/2020/04	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Vật lí, Hóa học, Sinh học tại Đắk Lắk	75.493,36	1.755.900.000	75.493,36	0,00	CHCTTN	I GD, ITHS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA

STT	TP/Tiểu hạng TP (hoặc mục/mục tương ứng với FS của dự án)	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu (LCNT)	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị thực hiện
				USD	VND	Vốn ADB (USD)	Vốn đối ứng (USD)						
4	3-a	S/2020/05	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Vật lí, Hóa học, Sinh học tại Cần Thơ	76.499,42	1.779.300.000	76.499,42	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
5	3-a	S/2020/06	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Vật lí, Hóa học, Sinh học tại Sơn La	77.885,98	1.811.550.000	77.885,98	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
6	3-a	S/2020/07	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Lịch sử, Địa lí tổ chức tại Hải Phòng	66.896,69	1.555.950.000	66.896,69	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
7	3-a	S/2020/08	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Vật lí, Hóa học, Sinh học tại Hải Phòng	79.059,72	1.838.850.000	79.059,72	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
8	3-a	S/2020/09	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Vật lí, Hóa học, Sinh học tại Yên Bái	36.959,89	859.650.000	36.959,89	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA



STT	TP/ Tiêu hạng TP (hoặc mục/mục tương ứng với FS của dự án)	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu (LCNT)	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị thực hiện
				USD	VND	Vốn ADB (USD)	Vốn đối ứng (USD)						
9	3-a	S/2020/10	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Lịch sử, Địa lí tại Phú Thọ	65.555,27	1.524.750.000	65.555,27	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
10	3-a	S/2020/11	Dịch vụ tập huấn trực tiếp hướng dẫn về hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường môn Vật lí, Hóa học, Sinh học tại Phú Thọ	59.306,08	1.379.400.000	59.306,08	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
11	2-a	S/2020/12	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Văn hóa tổ chức tại Hải Phòng	32.000,52	744.300.000	32.000,52	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
12	2-a	S/2020/13	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Lịch sử truyền thống tổ chức tại Sơn La	28.861,95	671.300.000	28.861,95	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
13	2-a	S/2020/14	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Địa lí tổ chức tại Đắk Lắk	34.309,30	798.000.000	34.309,30	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
14	2-a	S/2020/15	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Kinh tế, Hướng nghiệp tổ chức tại Đắk Lắk	34.309,30	798.000.000	34.309,30	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA

STT	TP/ Tiêu hạng TP (hoặc mục/mức tương ứng với FS của dự án)	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu (LCNT)	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị thực hiện
				USD	VND	Vốn ADB (USD)	Vốn đối ứng (USD)						
15	2-a	S/2020/16	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Chính trị, xã hội tổ chức tại Cần Thơ	23.571,52	548.250.000	23.571,52	0,00	CHCTTN	1 GB, 1 THS	Quý II/2020	Trộn gói	9 tháng	Ban QLDA
16	2-a	S/2020/17	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Môi trường tổ chức tại Cần Thơ	23.571,52	548.250.000	23.571,52	0,00	CHCTTN	1 GB, 1 THS	Quý II/2020	Trộn gói	9 tháng	Ban QLDA
17	2-a	S/2020/18	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Kinh tế, hướng nghiệp tổ chức tại Cần Thơ	23.571,52	548.250.000	23.571,52	0,00	CHCTTN	1 GB, 1 THS	Quý II/2020	Trộn gói	9 tháng	Ban QLDA
18	2-a	S/2020/19	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Văn hóa tổ chức tại Cần Thơ	23.571,52	548.250.000	23.571,52	0,00	CHCTTN	1 GB, 1 THS	Quý II/2020	Trộn gói	9 tháng	Ban QLDA
19	2-a	S/2020/20	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Môi trường tổ chức tại Hải Phòng	32.000,52	744.300.000	32.000,52	0,00	CHCTTN	1 GB, 1 THS	Quý II/2020	Trộn gói	9 tháng	Ban QLDA
20	2-a	S/2020/21	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Môi trường tổ chức tại Điện Biên	28.861,95	671.300.000	28.861,95	0,00	CHCTTN	1 GB, 1 THS	Quý II/2020	Trộn gói	9 tháng	Ban QLDA

STT	TP/ Tiêu hạng mục/mức tương ứng với FS của dự án)	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu (LCNT)	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị thực hiện
				USD	VND	Vốn ADB (USD)	Vốn đối ứng (USD)						
21	2-a	S/2020/22	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Kinh tế, hướng nghiệp tổ chức tại Lào Cai	25.895,35	602.300.000	25.895,35	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
22	2-a	S/2020/23	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Môi trường tổ chức tại Yên Bái	25.895,35	602.300.000	25.895,35	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
23	2-a	S/2020/24	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Văn hóa tổ chức tại Phú Thọ	21.810,91	507.300.000	21.810,91	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
24	2-a	S/2020/25	Dịch vụ tập huấn trực tiếp Giáo dục địa phương về lĩnh vực Kinh tế, chính trị tổ chức tại Phú Thọ	21.810,91	507.300.000	21.810,91	0,00	CHCTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
25	4-b	S/2020/26	Tuyển công ty thẩm định giá cho các gói thầu lớn tài liệu giáo dục địa phương cấp THCS tại các tỉnh	11.384,98	264.803.267	0,00	11.384,98	CDTTN	1 GD, 1THS	Quý II/2020	Trọn gói	1 tháng	Ban QLDA
26	4-b	S/2020/27	Hội nghị đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 và triển khai một số nhiệm vụ năm 2021	5.954,68	138.500.000	5.954,68		CDTRGTN	1 GD, 1THS	Quý III/2020	Trọn gói	9 tháng	Ban QLDA
			<b>TỔNG III</b>	<b>1.002.354,07</b>	<b>23.313.753.267</b>	<b>990.969,09</b>	<b>11.384,98</b>						

STT	TP/ Tiêu hạng TP (hoặc mục/mức tương ứng với FS của dự án)	Số hiệu gói thầu	Tên gói thầu	Giá gói thầu		Nguồn vốn		Hình thức lựa chọn nhà thầu (LCNT)	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Đơn vị thực hiện
				USD	VND	Vốn ADB (USD)	Vốn đối ứng (USD)						
IV.	Các gói thầu tư vấn			56.000,00	1.302.504.000	56.000,00	0,00						
1	4-b	ICS/2020/01	Tuyến chuyển gia tư vấn quốc tế về lập Báo cáo hoàn thành dự án	50.000,00	1.162.950.000	50.000,00	0,00	ICS	1 GB, 1THS	Quý IV/2020	Theo thời gian	2 tháng	Ban QLDA
2	4-b	ICS/2020/02	Tuyến chuyển gia tư vấn trong nước về lập Báo cáo hoàn thành dự án	6.000,00	139.554.000	6.000,00	0,00	ICS	1 GB, 1THS	Quý IV/2020	Theo thời gian	3 tháng	Ban QLDA
	TỔNG IV			56.000,00	1.302.504.000	56.000,00	0,00						
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)			3.177.968,51	73.916.369.560	2.966.428,27	211.540,24						